**PHỤ LỤC SỐ 01**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN

ngày 09 tháng 09 năm 2013)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NGÂN HÀNG** **THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ……………. |  *……., ngày ……. tháng ……. năm …….* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC; CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG 100% VỐN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** |  Thống đốc Ngân hàng Nhà nước(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) |

Ngân hàng thương mại... đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài như sau:

**I. Danh sách đề nghị**

**1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước:**

**1.1. Thành lập chi nhánh:**

1.1.1. Tên chi nhánh

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có)

1.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

**1.2. Thành lập phòng giao dịch**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập | Địa điểm (nếu có) | Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch |
| a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việtb) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có). |   |   |

**1.3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:**

1.3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;

1.3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

**2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài:**

**2.1. Thành lập chi nhánh:**

2.1.1. Tên chi nhánh

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

2.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến).

**2.2. Thành lập ngân hàng 100% vốn:**

2.2.1. Tên ngân hàng 100% vốn

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở ngân hàng 100% vốn.

2.2.3. Vốn thành lập ngân hàng con (dự kiến).

**2.3. Thành lập văn phòng đại diện:**

2.3.1. Tên văn phòng đại diện;

2.3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện.

**II. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư**

**1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:**

1.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:………..

1.2. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị:…..

1.3. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:…………………………………………….

- Dự phòng chung thực trích:…………………………………………….

- Dự phòng cụ thể phải trích:…………………………………………….

- Dự phòng cụ thể thực trích:…………………………………………….

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

1.4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ) | Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập) | Thành viên là người điều hành (có/không) | Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD |
| 1. |   |   |   |   |   |
| 2. |   |   |   |   |   |

- Ban kiểm soát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách) |
| 1. |   |   |
| 2. |   |   |

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

1.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

1.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

1.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

**2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị**

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị:

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm *202.*..:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán:………tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán:………tỷ đồng

2.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

2.4. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:……………………………………………………

- Dự phòng chung thực trích:……………………………………………………

- Dự phòng cụ thể phải trích:……………………………………………………

- Dự phòng cụ thể thực trích:……………………………………………………

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

2.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ) | Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập) | Thành viên là người điều hành (có/không) | Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD |
| 1. |   |   |   |   |   |
| 2. |   |   |   |   |   |

- Ban kiểm soát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách) |
| 3. |   |   |
| 4. |   |   |

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

2.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

2.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

2.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

2.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

2.10. Điều kiện bổ sung đối với việc thành lập chi nhánh, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài:

i) Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

ii) Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ đồng trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm cuối năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

iii) Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong 03 năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

**3. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch | Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch |
| Chi nhánh | Phòng giao dịch | Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch | Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý | Thời gian hoạt động (tháng) | Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị (%) | Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền (có/không) |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   | . |   |   |   |   |

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

**4. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại cam kết:** Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Đính kèm hồ sơ*** (Ghi danh mục tài liệu đính kèm) | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP****CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI***(Ký tên và đóng dấu)* |